

Số : 418/QĐ-ĐHKTL-ĐT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 4 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận tốt nghiệp và cấp bằng cử nhân
cho sinh viên các khóa – hệ đại học Bằng 2 chính quy

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ - LUẬT

Căn cứ Quyết định số 26/2014/QĐ-TTg ngày 26/03/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học Quốc gia và các cơ sở giáo dục thành viên;

Căn cứ Quyết định số 377/QĐ-TTg ngày 24/3/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Kinh tế - Luật trên cơ sở Khoa Kinh tế;

Căn cứ Quyết định số 262/QĐ-ĐHQG ngày 20/04/2017 của Giám đốc ĐHQG TP.HCM về việc ban hành Quy chế Đào tạo đại học;

Căn cứ Quyết định số 789/QĐ-ĐHKTL ngày 09/08/2017 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế - Luật về việc ban hành Quy chế đào tạo đại học;

Xét đề nghị của thường trực Hội đồng xét tốt nghiệp họp ngày 22/4/2021,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận tốt nghiệp và cấp bằng cử nhân cho 48 sinh viên các khóa hệ đại học bằng 2 chính quy, gồm có:

Stt	Ngành đào tạo	Số lượng
1	Luật	20
2	Luật Kinh tế	28

(danh sách đính kèm)

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.



Điều 3. Ông (bà) Trưởng Phòng Đào tạo, Phòng Công tác sinh viên, Phòng Kế hoạch - Tài chính, Khoa/Bộ môn, đơn vị có liên quan và sinh viên có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, P.Đào tạo.



HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Tiến Dũng



DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP

(Đính kèm theo quyết định số 418/QĐ-ĐHKTL-ĐT ngày 22/04/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế - Luật)

Ngành tốt nghiệp: LUẬT

STT	MSSV	Họ và tên	Phái	Ngày sinh	SBD	Nơi sinh	KV	ĐT	ĐTB	Xếp loại	Lớp	Ngành tốt nghiệp
1	K17503KTL070	LÊ THỊ THANH AN	Nữ	19/05/1983	XT	Thanh Hóa			6.81	Trung bình khá	K17503.KTL	Luật
2	K17503KTL071	LÊ ĐỨC AN	Nam	15/05/1989	XT	Nam Định			7.86	Khá	K17503.KTL	Luật
3	K17503KTL072	NGUYỄN ĐÌNH CHIẾN	Nam	20/08/1971	XT	Phú Thọ			6.91	Trung bình khá	K17503.KTL	Luật
4	K17503KTL073	HOÀNG THỊ DUNG	Nữ	04/06/1995	XT	Nghệ An			7.25	Khá	K17503.KTL	Luật
5	K17503KTL074	ĐẶNG QUỐC NGỌC HIỆP	Nữ	27/08/1992	XT	TP HCM			6.94	Trung bình khá	K17503.KTL	Luật
6	K17503KTL076	VÕ DUY KHOA	Nam	09/12/1992	XT	TP HCM			6.30	Trung bình khá	K17503.KTL	Luật
7	K17503KTL078	HUỖNH MINH LUÂN	Nam	01/01/1989	XT	Long An			6.21	Trung bình khá	K17503.KTL	Luật
8	K17503KTL079	CHU VĂN MINH	Nam	12/09/1991	XT	Nghệ An			7.05	Khá	K17503.KTL	Luật
9	K17503KTL081	AN BÍCH NGỌC	Nữ	12/02/1989	XT	ĐakLak			6.86	Trung bình khá	K17503.KTL	Luật
10	K17503KTL082	TRƯƠNG NGUYỄN KIỀU NHUNG	Nữ	26/03/1986	XT	Đak Lak			7.29	Khá	K17503.KTL	Luật
11	K17503KTL084	TRẦN MINH QUANG	Nam	24/01/1995	XT	Kom Tum			7.39	Khá	K17503.KTL	Luật
12	K17503KTL086	NGUYỄN QUANG SÁNG	Nam	03/03/1990	XT	TP HCM			7.29	Khá	K17503.KTL	Luật
13	K17503KTL088	NGUYỄN TRƯỜNG THANH THẢO	Nữ	22/08/1985	XT	Gia Lai			7.86	Khá	K17503.KTL	Luật
14	K17503KTL089	LÊ THỊ THU TIỀN	Nữ	19/08/1986	XT	Thanh Hóa			7.03	Khá	K17503.KTL	Luật
15	K17503KTL092	HUỖNH THUY KIỀU TIỀN	Nữ	29/03/1993	XT	An Giang			7.33	Khá	K17503.KTL	Luật
16	K17503KTL093	CÙ XUÂN TIỀN	Nam	28/12/1984	XT	Hà Tĩnh			8.05	Giỏi	K17503.KTL	Luật



STT	MSSV	Họ và tên	Phái	Ngày sinh	SBD	Nơi sinh	KV	ĐT	ĐTB	Xếp loại	Lớp	Ngành tốt nghiệp
17	K17503KTL096	NGUYỄN CÔNG TRUNG	Nam	22/01/1988	XT	Nam Định			6.55	Trung bình khá	K17503.KTL	Luật
18	K17503KTL098	VÕ QUỐC VIỆT	Nam	01/10/1993	XT	TP HCM			7.35	Khá	K17503.KTL	Luật
19	K17503KTL100	NGÔ XUÂN ĐÌNH	Nam	22/02/1994	XT	Bình Thuận			6.79	Trung bình khá	K17503.KTL	Luật
20	K17503KTL101	TRẦN HOÀNG QUỲNH ANH	Nữ	28/09/1994	XT	TP.HCM		00	7.21	Khá	K17503.KTL	Luật

✓ Tổng cộng: 20



HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Tiến Dũng



DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP

(Đính kèm theo quyết định số 418/QĐ-ĐHKTL-ĐT ngày 22/04/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế - Luật)

Ngành tốt nghiệp: LUẬT KINH TẾ

STT	MSSV	Họ và tên	Phái	Ngày sinh	SBD	Nơi sinh	KV	ĐT	ĐTB	Xếp loại	Lớp	Ngành tốt nghiệp
1	K17501DTH002	HOÀNG THỊ LAN ANH	Nữ	29/08/1989	XT	Nam Định		00	7.83	Khá	K17501.DTH	Luật Kinh tế
2	K17501DTH003	PHAN THỊ HỒNG ANH	Nữ	21/03/1988	XT	Khánh Hòa			7.74	Khá	K17501.DTH	Luật Kinh tế
3	K17501DTH005	HOÀNG QUỐC CHÍNH	Nam	26/02/1984	XT	Vĩnh Long			6.34	Trung bình khá	K17501.DTH	Luật Kinh tế
4	K17501DTH011	ĐỖ MỸ DUYÊN	Nữ	11/03/1996	XT	Tây Ninh			6.70	Trung bình khá	K17501.DTH	Luật Kinh tế
5	K17501DTH012	LÊ CHÍ DŨNG	Nam	29/05/1993	XT	Phú Thọ			7.45	Khá	K17501.DTH	Luật Kinh tế
6	K17501DTH017	KIỀU THỊ THANH HOA	Nữ	19/09/1985	XT	Đak Lak			7.60	Khá	K17501.DTH	Luật Kinh tế
7	K17501DTH019	TRƯƠNG MINH HOÀNG	Nam	28/08/1990	XT	TP HCM		00	7.69	Khá	K17501.DTH	Luật Kinh tế
8	K17501DTH022	NGUYỄN THỊ HUYỀN	Nữ	12/08/1986	XT	Nghệ An		00	7.35	Khá	K17501.DTH	Luật Kinh tế
9	K17501DTH024	NGUYỄN ĐĂNG KHOA	Nam	28/08/1986	XT	TP HCM			7.26	Khá	K17501.DTH	Luật Kinh tế
10	K17501DTH025	ĐỖ THỊ THÚY LỆ	Nữ	17/12/1991	XT	Quảng Ngãi			7.05	Khá	K17501.DTH	Luật Kinh tế
11	K17501DTH028	NGUYỄN VĂN LONG	Nam	15/12/1989	XT	Nghệ An			6.70	Trung bình khá	K17501.DTH	Luật Kinh tế
12	K17501DTH029	NGUYỄN THỊ MỸ LY	Nữ	08/05/1987	XT	Bình Phước		00	6.37	Trung bình khá	K17501.DTH	Luật Kinh tế
13	K17501DTH030	LƯƠNG THỊ TUYẾT MAI	Nữ	30/06/1992	XT	Phú Yên			6.38	Trung bình khá	K17501.DTH	Luật Kinh tế
14	K17501DTH031	TRẦN THANH MÃI	Nam	20/01/1988	XT	Tiền Giang			6.70	Trung bình khá	K17501.DTH	Luật Kinh tế
15	K17501DTH033	LÊ THIÊN NGÀ	Nữ	18/04/1994	XT	Bắc Ninh			6.85	Trung bình khá	K17501.DTH	Luật Kinh tế
16	K17501DTH036	ĐỒNG THỊ HOÀI PHƯƠNG	Nữ	20/04/1989	XT	Quảng Nam			7.18	Khá	K17501.DTH	Luật Kinh tế



STT	MSSV	Họ và tên	Phái	Ngày sinh	SBD	Nơi sinh	KV	ĐT	ĐTB	Xếp loại	Lớp	Ngành tốt nghiệp
17	K17501DTH039	NGUYỄN NGỌC MINH PHƯƠNG	Nữ	12/12/1996	XT	TP HCM			6.69	Trung bình khá	K17501.DTH	Luật Kinh tế
18	K17501DTH043	NGUYỄN SÁNG	Nam	20/10/1983	XT	Quảng Trị			6.63	Trung bình khá	K17501.DTH	Luật Kinh tế
19	K17501DTH048	VÕ HUỖNH THIÊN	Nam	22/12/1994	XT	Gia Lai		00	6.64	Trung bình khá	K17501.DTH	Luật Kinh tế
20	K17501DTH051	VÕ THỊ BÉ THÙY	Nữ	08/11/1979	XT	Huế			6.71	Trung bình khá	K17501.DTH	Luật Kinh tế
21	K17501DTH053	NGUYỄN THỊ THU THÚY	Nữ	07/10/1996	XT	Quảng Ngãi			6.83	Trung bình khá	K17501.DTH	Luật Kinh tế
22	K17501DTH057	TRẦN THỊ THÙY TRANG	Nữ	04/07/1991	XT	TP HCM			6.84	Trung bình khá	K17501.DTH	Luật Kinh tế
23	K17501DTH060	NGUYỄN TRẦN MINH TRÍ	Nam	21/08/1992	XT	Đà Nẵng			7.53	Khá	K17501.DTH	Luật Kinh tế
24	K17501DTH061	LÊ NGUYỄN THÀNH TRUNG	Nam	01/10/1984	XT	Lâm Đồng			7.53	Khá	K17501.DTH	Luật Kinh tế
25	K17501DTH062	NGUYỄN QUỐC TUẤN	Nam	30/06/1993	XT	Hà Tĩnh			7.31	Khá	K17501.DTH	Luật Kinh tế
26	K17501DTH064	NGUYỄN KHÁNH TÙNG	Nam	22/08/1990	XT	Vĩnh Phúc			7.24	Khá	K17501.DTH	Luật Kinh tế
27	K17501DTH066	NGUYỄN THỊ THANH VÂN	Nữ	06/01/1992	XT	TP HCM			7.18	Khá	K17501.DTH	Luật Kinh tế
28	K17501DTH069	DƯƠNG THỰC VY	Nữ	19/08/1996	XT	TP HCM			7.41	Khá	K17501.DTH	Luật Kinh tế

Tổng cộng: 28



Nguyễn Tiến Dũng